

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN VIỄN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1434/SGDĐT-KHTC ngày 08 tháng 09 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn các khoản thu, công tác quản lý thu, chi và chế độ học sinh trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội xã tại Tờ trình số 139/TTr-VHXX ngày 28 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ như sau:

1. Đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ là: Người tốt nghiệp trung học cơ sở tiến lên trình độ trung cấp theo Khoản 12 Điều 15 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

Mức hỗ trợ: Miễn 100% học phí là 122 trường hợp (*danh sách đính kèm*).

Tổng số tiền học phí được miễn là: 991.505.000 (Chín trăm chín mươi một triệu, năm trăm lẻ năm ngàn đồng).

2. Đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ là: Học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh

mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định theo Điểm b Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

Mức hỗ trợ: Giảm 70% học phí là 03 trường hợp (*danh sách đính kèm*).

Tổng số tiền học phí giảm là: 20.755.000 đồng (Hai mươi triệu, bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Tổng kinh phí thực hiện là: 1.012.260.000 đồng (*Một tỷ, không trăm mười hai triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Kinh tế bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành. Hướng dẫn kiểm tra, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng, minh bạch, công khai đúng theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, P.CVP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH (LA).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Quốc Hùng